

Số: 49/TB-UBND

Hương Sơn, ngày 07 tháng 8 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai Quyết toán thu, chi ngân sách phường Hương Sơn năm 2022

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân phường Hương Sơn về việc Phê chuẩn Quyết toán thu, chi ngân sách phường Hương Sơn năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-UBND 07 tháng 8 năm 2023 của UBND phường Hương Sơn về việc công khai Quyết toán thu, chi ngân sách phường năm 2022;

1. Nội dung niêm yết công khai

UBND phường Hương Sơn tổ chức niêm yết công khai quyết toán thu, chi ngân sách phường năm 2022 và công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn NSNN.

2. Hình thức công khai

- Niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường;
- Đăng tải trên Trang Thông tin điện tử UBND phường

3. Thời gian công khai: 30 ngày liên tục kể từ ngày 07/8/2023 đến hết ngày 06/9/2023.

Trong thời gian niêm yết các ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội và các cá nhân có ý kiến phản ánh xin gửi về văn phòng UBND phường Hương Sơn (Chỉ tiếp nhận ý kiến bằng văn bản)



Vậy UBND phường Hương Sơn thông báo việc niêm yết công khai Quyết toán ngân sách phường năm 2022 theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH thành phố TN;
- LĐ Đảng ủy, UBND;
- MTTQ, ban ngành ĐT;
- - Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ngô Quang Diễn



**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG HƯƠNG SƠN**

Số: MT /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hương Sơn, ngày 07 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND PHƯỜNG HƯƠNG SƠN

Về việc Công bố công khai Quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HƯƠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân phường Hương Sơn về việc Phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách phường Hương Sơn năm 2022;

Xét đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 (có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Công chức Văn phòng – Thống kê, Ban tài chính, Kế toán ngân sách, các bộ phận chuyên môn, tập thể, cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố TN;
- TT Đảng ủy, HĐND P;
- MTTQ phường;
- Các ban ngành đoàn thể P;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Ngô Quang Diễn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG HƯƠNG SƠN**

Số: 02/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hương Sơn, ngày 26 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
**Về việc phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách
phường Hương Sơn năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG HƯƠNG SƠN
KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung, một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 27/12/2021 của HĐND phường Hương Sơn khóa X, kỳ họp thứ 3 về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 phường Hương Sơn;

Xét Tờ trình số 06/TTr-UBND ngày 14/7/2023 của UBND phường Hương Sơn về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán ngân sách phường Hương Sơn năm 2022; Báo cáo số 116/BC-UBND ngày 14/7/2023 của UBND Phường về quyết toán thu chi ngân sách năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - xã hội HĐND phường Hương Sơn và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND Phường tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí phê chuẩn quyết toán ngân sách phường Hương Sơn năm 2022 với mức thu, chi và kết dư ngân sách như sau:

1. Tổng thu ngân sách địa phương năm 2022 là: 7.946.532.048 đồng.

(Bảy tỷ, chín trăm bốn mươi sáu triệu, năm trăm ba mươi hai nghìn, không trăm bốn mươi tám đồng)

2. Tổng chi ngân sách địa phương năm 2022 là: 7.854.117.855 đồng.

(Bảy tỷ, tám trăm năm mươi tư triệu, một trăm mười bảy nghìn, tám trăm năm mươi lăm đồng)

3. Kết dư ngân sách năm 2022 là: 92.414.193 đồng.

(Chín mươi hai triệu, bốn trăm mười bốn nghìn, một trăm chín mươi ba đồng).
Điều 2. Giao UBND Phường lập dự toán sử dụng số kết dư ngân sách năm 2022 vào thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 đúng mục đích và có hiệu quả.

Điều 3. UBND Phường giao Thường trực UBND, hai Ban của UBND Phường và các đại biểu HĐND Phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được HĐND phường Hương Sơn, khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 26 tháng 7 năm 2023./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND Thành phố (b/c);
- Phòng Tư pháp Thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND Phường;
- Hai Ban HĐND Phường;
- Các vị đại biểu HĐND Phường;
- TT MTTQ, các ban ngành đoàn thể Phường;
- Các tổ dân phố (t/h);
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Hương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG HƯƠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Hương Sơn, ngày 07 tháng 8 năm 2023

BIÊN BẢN

**Về việc niêm yết công khai Quyết toán thu, chi Ngân sách năm 2022
của UBND phường Hương Sơn**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Văn bản số 3949/BTC-NSNN ngày 5/4/2018 của Bộ Tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật NSNN 2015.

Hôm nay, hồi 9 h00, ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở UBND phường Hương Sơn chúng tôi gồm có:

Đại diện UBND phường:

1. Ông: Ngô Quang Diễn - Chủ tịch UBND;
2. Bà: Đỗ Thị Kim Liên - CC Tài chính - Kế toán;
3. Bà: Nguyễn Lệ Chi - CC Văn phòng - Thống kê;

*** Nội dung:**

Thực hiện việc niêm yết công khai Quyết toán thu, chi ngân sách năm 2022 của UBND phường Hương Sơn, với nội dung sau:

Nội dung niêm yết: Niêm yết công khai Quyết định và các biểu Quyết toán ngân sách năm 2022.

- Hình thức niêm yết: Tại trụ sở UBND phường.
- + Đăng tải trên cổng thông tin điện tử của phường.
- Thời gian niêm yết: Từ ngày 07/8/2023 đến hết ngày 06/9/2023

Biên bản lập xong hồi 10h 00' cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

THƯ KÝ



Nguyễn Lệ Chi

CHỦ TỌA

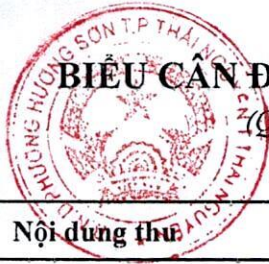


Ngô Quang Diễn

CC TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN



Đỗ Thị Kim Liên



BIỂU CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Đồng

Nội dung thu	Quyết toán	Nội dung chi	Quyết toán
Tổng số thu	7.946.532.048	Tổng số chi	7.854.117.855
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	204.774.600	I. Chi đầu tư phát triển	33.112.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	4.082.104.204	II. Chi thường xuyên	6.689.970.019
III. Thu bổ sung	2.835.447.700	III. Chi chuyển nguồn sang năm sau	1.131.035.836
1. Bổ sung cân đối NS	1.914.733.000		
2. Bổ sung có mục tiêu	920.714.700		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	12.167.648		
V. Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang	812.037.896		
Kết dư ngân sách	92.414.193		



TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị : Đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
Tổng thu	14.234.653.244	7.548.653.244	15.079.709.883	7.946.532.048	105,94	105,27
Các khoản thu 100%	105.000.000	105.000.000	204.774.600	204.774.600	195,02	195,02
Phí, lệ phí	60.000.000	60.000.000	60.312.000	60.312.000	100,52	100,52
Thu khác	45.000.000	45.000.000	67.992.600	67.992.600	151,09	151,09
+ Tiền thuê quầy quán			33.600.000	33.600.000		
+ Thu khác (SD DT bán hàng chợ KN)			28.642.600	28.642.600		
+ Thu phạt VPHC			5.750.000	5.750.000		
Thu ủng hộ (Lắp Camera AN)			76.470.000	76.470.000		
Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	10.470.000.000	3.784.000.000	11.215.282.039	4.082.104.204	107,12	107,88
Các khoản thu phân chia	10.470.000.000	3.784.000.000	11.215.282.039	4.082.104.204	107,12	107,88
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	340.000.000	170.000.000	444.667.472	222.333.812	130,78	130,78
Lệ phí môn bài	120.000.000	120.000.000	116.350.000	116.350.000	96,96	96,96
Lệ phí trước bạ nhà đất	400.000.000	160.000.000	558.723.658	223.489.470	139,68	139,68
Thuế thu nhập cá nhân từ CNBDs	1.560.000.000	624.000.000	1.770.355.645	708.142.263	113,48	113,48
Lệ phí trước bạ ô tô	5.200.000.000	2.080.000.000	5.374.395.250	2.149.758.100	103,35	103,35
Lệ phí trước bạ xe máy	300.000.000	120.000.000	483.608.000	193.443.200	161,20	161,20
Thuế thu nhập kinh doanh hộ	850.000.000		782.216.710		92,03	
Thuế giá trị gia tăng	1.700.000.000	510.000.000	1.561.957.540	468.587.359	91,88	91,88
Thuế TN từ HĐ cho thuê tài sản			85.842.185			
Thu thuế khác (TM: 4254, 4917, 4931, 4944)			37.165.579			
Thu chuyển nguồn	812.037.896	812.037.896	812.037.896	812.037.896	100,00	100,00
Thu kết dư ngân sách năm trước	12.167.648	12.167.648	12.167.648	12.167.648	100,00	100,00
Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	2.835.447.700	2.835.447.700	2.835.447.700	2.835.447.700	100,00	100,00
Thu bổ sung cân đối ngân sách	1.914.733.000	1.914.733.000	1.914.733.000	1.914.733.000		
Thu bổ sung có mục tiêu	920.714.700	920.714.700	920.714.700	920.714.700		

Thái Nguyên

Cục Tin học và Thống kê Tài chính-Bộ Tài chính

UBND Phường Hương Sơn



Biểu số 118/CKTC-NSNN

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8-5/2	9-6/3	10-7/4
TỔNG CHI	7.884.395.536	33.112.000	7.851.283.536	7.854.117.855	33.112.000	7.821.005.855	99,62	100,00	99,61
1. Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	839.226.000		839.226.000	839.074.000		839.074.000	99,98		99,98
- Chi Quốc phòng	465.160.000		465.160.000	465.056.200		465.056.200	99,98		99,98
- Chi An ninh và trật tự an toàn xã hội	374.066.000		374.066.000	374.017.800		374.017.800	99,99		99,99
2. Chi Văn hóa, thông tin	135.000.000		135.000.000	134.391.400		134.391.400	99,55		99,55
3. Chi thể dục thể thao	25.000.000		25.000.000	22.669.600		22.669.600	90,68		90,68
4. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể	5.032.417.700	33.112.000	4.966.193.700	4.977.811.419	33.112.000	4.944.699.419	98,91	100,00	99,57
Trong đó:									
4.1 Quản lý Nhà nước	3.602.112.300	33.112.000	3.569.000.300	3.581.817.603	33.112.000	3.548.705.603	99,44	100,00	99,43
4.2 Đảng Công sản Việt Nam	627.308.000		627.308.000	627.230.000		627.230.000	99,99		99,99
4.3 Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	273.235.400		273.235.400	272.465.700		272.465.700	99,72		99,72
4.4 Đoàn Thanh niên CSHCM	131.500.000		131.500.000	131.263.997		131.263.997	99,82		99,82
4.5 Hội Liên hiệp Phụ nữ	157.600.000		157.600.000	157.579.758		157.579.758	99,99		99,99
4.6 Hội Nông dân	115.000.000		115.000.000	114.930.286		114.930.286	99,94		99,94
4.7 Hội Cựu chiến binh	92.550.000		92.550.000	92.524.075		92.524.075	99,97		99,97
Xây dựng CT Nhà Vòm UBND	33.112.000	33.112.000		33.112.000	33.112.000		100,00	100,00	



5. Chi công tác xã hội	639.322.000	0	639.322.000	633.630.800	0	633.630.800	99,11	99,11
- Trợ cấp hàng tháng cho CB xã nghỉ việc theo chế độ	200.284.000		200.284.000	194.592.800		194.592.800	97,16	97,16
- Chi đội CTXH TN	39.038.000		39.038.000	39.038.000		39.038.000		100,00
- Hỗ trợ người có công cải thiện nhà ở	400.000.000		400.000.000	400.000.000		400.000.000		100,00
6. Chi hội NCT, chữ thập đỏ	51.138.000		51.138.000	51.136.800		51.136.800	100,00	100,00
7. Chi hội NNCD đa cam & hội Cựu TNXP	64.368.000		64.368.000	64.368.000		64.368.000	100,00	100,00
8. Chi chuyển nguồn NS sang năm sau	1.131.035.836		1.131.035.836	1.131.035.836		1.131.035.836	100,00	100,00



QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2022

ĐVT: Đồng

STT	Tên công trình	Thời gian khởi công - Hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến từ 01/01 đến 31/12/2022	Giá trị thanh toán năm 2022			
			Tổng số	Trong đó nguồn ND ĐG		Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn NS Tỉnh, TP	Nguồn đóng góp, NS phường
	Tổng số		12 645 392 309	456 829 694	2 580 652 000	2 580 652 000	2 580 652 000	2 580 652 000	
I	I/Công trình chuyển tiếp		12.645.392.309	456.829.694	2.580.652.000	2.580.652.000	2.580.652.000	2.580.652.000	0
1	Cầu qua suối thuộc tổ 12 phường Hương Sơn, TPTN	2019-2020	3.542.231.877		574 067 000	574 067 000	574 067 000	574 067 000	
2	Cải tạo nâng cấp đường Lưu Nhân Chú (đoạn đường từ đường Hương Sơn đến giao với đường sắt) và nhánh vào UBND phường	2020-2022	8.646.330.738		1 973 473 000	1 973 473 000	1 973 473 000	1 973 473 000	
3	Nhà Vòm UBND phường Hương Sơn	2021	456.829.694	456.829.694	33 112 000	33 112 000	33 112 000	33 112 000	
II	Công trình XD mới								



**BIỂU TỔNG HỢP
THỰC HIỆN THU, CHI HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC
NĂM 2022**

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN			
		THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+)(-)	SỐ DƯ ĐẦU KỶ	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+)(-)
	TỔNG SỐ				203 578 267	691 962 343	690 936 599	204 604 011
I	Thu sự nghiệp	144.000.000	144.000.000			140.000.000	140.000.000	
1	Hoạt động chợ Khu nam	144 000 000	144 000 000			140 000 000	140 000 000	
II	Thu quỹ công chuyên dùng	192 000 000	147 000 000		165 287 011	193 139 000	188 285 000	170 141 011
1	Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	70 000 000	70 000 000		53.771.800	71 390 000	77 724 000	47 437 800
2	Quỹ bảo trợ trẻ em				38.521.000	2 000 000	35 556 000	4 965 000
3	Quỹ chăm sóc người cao tuổi	50 000 000	50 000 000		22.028.000	49 305 000	58 190 000	13 143 000
4	Quỹ vì người nghèo	65 000 000	20 000 000		40 342 000	63 584 000	7 480 000	96 446 000
5	Quỹ phòng chống thiên tai	7 000 000	7 000 000		10 265 111	6 860 000	9 335 000	7 790 111
6	Quỹ Khuyến học				359 100			359 100
III	Các khoản khác				38 291 256	358 823 343	362 651 599	34 463 000
1	Các khoản chi hộ (KP UNT thuế đất PNN)				8 591 256	33 371 009	36 894 265	5 068 000
2	Các khoản chi hộ (Tiền hoa hồng BHYT HGD)					68 772 334	68 177 334	595 000
3	Kinh phí công đoàn				7 800 000	12 400 000	13 300 000	6 900 000
4	Kinh phí trung tâm HTCD					23 940 000	23 940 000	
5	Các khoản thu hộ (KP đội thủy nông)				21 900 000			21 900 000
6	KP hỗ trợ Đoàn viên công đoàn bị ảnh hưởng dịch Covid-19					1 500 000	1 500 000	
7	Kinh phí khen thưởng (TP cấp)					13 320 000	13 320 000	
8	KP trao HH Đảng					205 520 000	205 520 000	